**NỘI DUNG SỬA QUYẾT ĐỊNH SỐ 50/2017/NĐ-CP** (dự thảo Tháng 4.2025- XYK Bộ, ngành, địa phương)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg** | **Dự kiến sửa đổi** | **Lý do** |
| **1** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  3. Căn cứ quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quan nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân và quy định tại Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành TCĐM sử dụng MMTB không thuộc danh mục tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính. | **Sửa đổi thành:**  “3. Căn cứ quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quan nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân và quy định tại Quyết định này, *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị không thuộc danh mục tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý.”* | Tăng tính chủ động cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khi ban hành TCĐM. |
| **2** | **Điều 2**. **Đối tượng áp dụng** |  |  |
| **2.1** | 1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động, ĐVSNCL, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước. | **Bổ sung, sửa đổi:** “1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, *Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả các tổ chức thành viên là tổ chức chính trị - xã hội)*, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).” | Phù hợp với điểm a khoản 22 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15 và Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 |
| **2.2** | 2. Các chức danh làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:  b) Cá nhân ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc theo quy định của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;  c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. | **- Sửa đổi thành:** “*2. Các chức danh làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:*  *a) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật về viên chức;*  *b) Cá nhân ký hợp đồng lao động trực tiếp làm chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập”*  **- Bỏ điểm c:** đối tượng áp “*người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*” | - Phù hợp với quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.  - Bỏ điểm c Khoản 2: Để phù hợp với định hướng “*Chấm dứt sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”* tại Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính chính quyền 2 cấp. |
| **3** | **Điều 3. MMTB tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**  1. MMTB văn phòng phổ biến:  a) MMTB văn phòng phổ biến trang bị cho các chức danh;  b) MMTB văn phòng phổ biến trang bị cho phòng làm việc của các chức danh.  2. MMTB phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.  3. MMTB chuyên dùng:  a) MMTB chuyên dùng phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;  b) MMTB chuyên dùng khác (không thuộc quy định tại điểm a khoản này). | **Sửa đổi thành:** *“Điều 3. MMTB tại cơ quan, tổ chức, đơn vị*  *1. MMTB trang bị cho các chức danh;*  *2. MMTB phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị:*  *a) MMTB phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của các chức danh;*  *b) MMTB gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và các máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, bao gồm: hệ thống thang máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hòa, hệ thống camera, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị vệ sinh, bộ bàn ghế họp, tiếp khách, tivi, máy chiếu và các MMTB khác.*  *3. MMTB chuyên dùng:*  *a) MMTB chuyên dùng phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;*  *b) MMTB chuyên dùng khác (không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này).* | Để tránh việc vướng mắc, khó phân biệt giữa MMTB văn phòng phổ biến với MMTB phục vụ hoạt động chung, nhằm phân định cụ thể hơn các nhóm, loại trong việc bố trí định mức MMTB, căn cứ quy định các chức danh, chức vụ tại Kết luận số 35/KL-TW của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. |
| **4** | **Điều 4. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị** |  |  |
| **4.1** | 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng MMTB văn phòng phổ biến được xác định theo từng chức danh và phòng làm việc của chức danh. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh thì áp dụng TCĐM của chức danh có TCĐM sử dụng cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác mà MMTB đã trang bị chưa đủ điều kiện thanh lý theo quy định thì người thay thế tiếp tục sử dụng, không trang bị mới. | **Bổ sung:**  *UVTW Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được áp dụng TCĐM sử dụng MMTB theo chức vụ đang công tác.*  *Đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được quy định cụ thể tại các Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định này, khi cơ quan có thẩm quyền quy định chức danh, chức vụ đó tương đương với chức danh, chức vụ nào quy định tại các Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định này thì được áp dụng TCĐM sử dụng MMTB của chức danh, chức vụ tương đương.*  *Trong thời gian chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định chức danh, chức vụ tương đương với chức danh, chức vụ quy định tại các Phụ lục số 01 và 02 kèm theo Quyết định này thì xác định chức danh, chức vụ tương đương theo mức lương chức vụ hoặc hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với các chức danh, chức vụ quy định tại các Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định này.* | Để bao quát và kịp thời hướng dẫn chức danh tương đương do trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy có nhiều chức danh mới chưa được quy định tại Kết luận số 35/KL-TW. |
| **4.2** | 4. Số lượng và đơn giá của MMTB văn phòng phổ biến trang bị cho các chức danh và phòng làm việc của các chức danh quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và giá mua cụ thể cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Phòng làm việc của các chức danh quy định tại Quyết định này là phòng làm việc theo thiết kế của trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp (không phải là phòng theo cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị). | **Bổ sung:** Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ) của máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy tính bảng tại các Phụ lục số 01, 02 kèm theo Quyết định này chưa bao gồm bản quyền phần mềm hệ thống và các loại phần mềm ứng dụng khác.  **Sửa đổi:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về số lượng và giá mua cụ thể của MMTB có nhu cầu mua sắm để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về NSNN, cơ quan, người có thẩm quyền xác định các khoản chi phí mua sắm tài sản, thiết bị để lập dự toán dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. | - Phù hợp với thực tiễn của CQ, TC, ĐV khi trang bị máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy tính bảng.  - Do nhiều đơn vị còn cách hiểu khác nhau về việc quyết định số lượng và giá mua cụ thể có phải ban hành văn bản hành chính là quyết định cá biệt hay không. Vì vậy, để giảm thủ tục hành chính, thống nhất cách hiểu giữa các đơn vị, dự thảo hoàn thiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và Điều 28 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư công. |
| **4.3** |  | **Bổ sung:**  **(1)** Giá MMTB làm căn cứ xác định TCĐM trong trường hợp giao, điều chuyển MMTB đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật (đối với MMTB chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật).  **(2)** MMTB quy định tại Quyết định này được thay mới khi đủ điều kiện thanh lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Để phù hợp với thực tiễn khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện thanh lý, điều chuyển tài sản. |
| **5** | **Điều 6. Điều chỉnh mức giá trang bị MMTB văn phòng phổ biến**  1. Trường hợp giá MMTB văn phòng phổ biến có biến động tăng, việc điều chỉnh mức giá được quy định như sau:  a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với trường hợp giá mua MMTB văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cao hơn không quá 10% so với mức giá quy định tại Quyết định này;  b) Trường hợp cần thiết trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến có giá cao hơn từ trên 10% đến không quá 20% so với mức giá quy định tại Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính; Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp. | **Sửa đổi thành:**  **Điều 5. Điều chỉnh mức giá trang bị MMTB**  1. Trường hợp giá máy móc, thiết bị quy định tại các Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định này có biến động tăng, việc điều chỉnh mức giá được quy định như sau:  a) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công xem xét, quyết định đối với trường hợp giá mua máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cao hơn không quá 15% so với mức giá quy định tại Quyết định này;  b) Trường hợp cần thiết trang bị máy móc, thiết bị có giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Thành ủy, tỉnh ủy xem xét, quyết định. | Đảm bảo đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền triệt để cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Thủ trưởng các CQ, TC, ĐV như chủ trương chỉ đạo Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thời gian gần đây; giảm tải công việc cần xin ý kiến của các bên liên quan; đồng thời, giúp các bộ, ngành, địa phương tự chủ hơn trong quản lý ngân sách và trang thiết bị khi giá thị trường biến động liên tục. |
| **6** | **Điều 5. TCĐM sử dụng MMTB văn phòng phổ biến** (gồm: Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho các chức danh; MMTB văn phòng phổ biến trang bị cho phòng làm việc của các chức danh). | **- Sửa đổi thành:**  ***Điều 6. TCĐM sử dụng MMTB trang bị cho các chức danh:*** *sửa đổi thành 02 Phụ lục chức danh (trung ương, địa phương).*  *- MMTB phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của các chức danh quy định tại Điều 7 Dự thảo.* | Để phù hợp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau sắp xếp. |
| **7** | **Điều 7. TCĐM sử dụng MMTB phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị**  1. MMTB phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm:  a) Máy móc, thiết bị trang bị tại các phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị;  b) Máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và các máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.  2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, thuê tài sản theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. | **Quy định theo hướng:**  - *Chỉ quy định TCĐM đối với MMTB phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc* *của các chức danh* (gồm: bộ bàn ghế họp, tiếp khách; máy in; máy scan tài liệu; máy hủy tài liệu; máy photocopy; giá đựng công văn đi, đến). Đối với máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và các máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung thì kế thừa quy định tại QĐ 50 (là MMTB phục vụ hoạt động chung).  - Trong đó, bổ sung quy định áp dụng số biên chế để làm căn cứ xác định TCĐM MMTB phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của các chức danh; trên cơ sở đó, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định số lượng MMTB trang bị tại từng phòng làm việc thuộc phạm vi quản lý. | Qua phản ảnh, kiến nghị của các Bộ, ngành và địa phương thì có sự khác nhau về thiết kế phòng làm việc của trụ sở làm việc, CSHĐSN nên việc quy định tiêu chuẩn, định mức MMTB tính theo phòng làm việc theo thiết kế của trụ sở làm việc, CSHĐSN còn bất cập, dẫn đến nơi thừa, nơi thiếu so với nhu cầu sử dụng. Vì vậy, dự thảo Quyết định bổ sung quy định áp dụng số biên chế để làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng MMTB phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của các chức danh; trên cơ sở đó, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định số lượng MMTB trang bị tại từng phòng làm việc thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp. Tuy nhiên, cũng có ý kiến đề nghị cho giữ như quy định cũ, chỉ cần sửa đổi tiêu chí để xác định mức tăng thêm cho phù hợp. Cục QLCS trình Bộ cho lấy ý kiến theo phương án tại dự thảo, sau khi có ý kiến sẽ báo cáo Bộ phương án phù hợp nhất. |
| **8** | **Điều 8. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng MMTB chuyên dùng**  1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng MMTB chuyên dùng, trừ máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này:  a) MMTB chuyên dùng, trừ máy móc thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị;  b) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương) ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; UBND cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng tại đơn vị. | **Sửa đổi thành:**  a) MMTB chuyên dùng là MMTB quy định tại các Phụ lục số 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định này nhưng có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình và mức giá cao hơn theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tự xác định trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc; MMTB phục vụ công tác bí mật nhà nước; MMTB khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị;  b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh, Thành ủy, tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.  Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành để quyết định tiêu TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng thuộc các lĩnh vực này cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. | - Tăng tính chủ động cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khi có nhu cầu trang bị MMTB có tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn quy định khi triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.  - Các Bộ, ngành, địa phương phản ánh còn lúng túng trong việc ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng trong các lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực y tế, GD&ĐT do chưa có hướng dẫn cụ thể.  - Sửa đổi thẩm quyền quyết định TCĐM để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.  - Dự thảo thay thế cụm từ *“ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức”* thành *“quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức”* để phù hợp với quy định tại Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| **9** | **Quy định xử lý chuyển tiếp** | **Bổ sung quy định xử lý chuyển tiếp với nội dung chủ yếu như sau:**  (**1)** Đối với trường hợp nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm MMTB của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về NSNN, dự án mua sắm trang thiết bị đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quyết định điều chỉnh TCĐM theo quy định tại Quyết định này hoặc tiếp tục thực hiện theo TCĐM đã xác định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.  **(2)** Trường hợp các bộ, cơ quan TW, UBND cấp tỉnh đã ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg bảo đảm phù hợp với quy định mới thì tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức đã ban hành.  **(3)** Trường hợp CQ, TC, ĐV cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được trang bị MMTB theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg thì tiếp tục sử dụng MMTB đã trang bị cho đến khi tài sản đủ điều kiện thanh lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hoàn thành việc thanh lý tài sản; trừ trường hợp được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. | Để CQ, TC, ĐV có cơ sở áp dụng, xử lý khi quy định mới có hiệu lực thi hành. |
| **10** | **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**  2. Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan quy định chi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, GD&ĐT theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định này.  3. Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Trong thời gian Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT chưa quy định chi tiết hướng dẫn theo điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định này, lấy ý kiến của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT trước khi ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, GD&ĐT thuộc phạm vi quản lý.  4. UBND cấp tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Trong thời gian Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT chưa quy định chi tiết hướng dẫn theo điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định này, lấy ý kiến của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT trước khi ban hành TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, GD&ĐT thuộc phạm vi quản lý. | **- Bổ sung quy định trường hợp quá thời hạn 15 ngày** mà Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT chưa có ý kiến bằng văn bản thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, GD&ĐT thuộc phạm vi quản lý, trong đó nêu rõ quá trình lấy ý kiến của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý nhà nước nếu TCĐM sử dụng MMTB chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, GD&ĐT không phù hợp với quy định  **- Bổ sung quy định về việc tổ chức kiểm tra việc tuân thủ TCĐM** sử dụng MMTB trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định tại Quyết định này; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng MMTB theo quy định của pháp luật; bảo đảm quản lý, sử dụng MMTB tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực. | - Để CQ, TC, ĐV có cơ sở xử lý trong thời gian Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT chưa quy định chi tiết hướng dẫn TCĐM MMTB chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, GD&ĐT.  - Khi đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền triệt để cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Thủ trưởng các CQ, TC, ĐV thì Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc tuân thủ TCĐM sử dụng MMTB trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. |
| **11** | **- Phụ lục số 01** quy định TCĐM trang bị MMTB văn phòng phổ biến của CQ, TC, ĐV thuộc trung ương.  **- Phụ lục số 02** quy định TCĐM trang bị MMTB văn phòng phổ biến của CQ, TC, ĐV cấp tỉnh.  - **Phụ lục số 03** quy định TCĐM trang bị MMTB văn phòng phổ biến của CQ, TC, ĐV cấp huyện.  **- Phụ lục số 04** quy định TCĐM trang bị MMTB văn phòng phổ biến của CQ, TC, ĐV cấp xã | **(1)** *Bỏ quy định đối với cấp huyện, s***ửa đổi thành***:*  **- Phụ lục số 01** quy định TCĐM trang bị MMTB văn phòng phổ biến của CQ, TC, ĐV thuộc TW.  **- Phụ lục số 02** quy định TCĐM trang bị MMTB văn phòng phổ biến của CQ, TC, ĐV thuộc địa phương.  **(2)** *Tăng thêm từ 10%-20%* *mức giá* theo quy định hiện hành với các loại MMTB; đồng thời, bổ sung thêm 02 loại MMTB (máy scan tài liệu; máy hủy tài liệu); bỏ “máy fax”. | **(1)** Phù hợp với Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; trong đó, có yêu cầu nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp HC trung gian (cấp huyện).  **(2)** Theo phản ánh của đa số các Bộ, ngành, địa phương thì mức giá quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg không còn phù hợp với giá thị trường, Bộ Tài chính đã thực hiện khảo sát giá thị trường (báo giá của các loại MMTB trên thị trường tháng 02/2025) và căn cứ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm của nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (bao gồm nhóm hàng hóa: máy vi tính và phụ kiến, máy in, máy chiếu, máy quét, tủ các loại, bàn, ghế, sa lông, tràng kỷ,…) giai đoạn 2019-2024, dự thảo xác định mức giá tối đa của MMTB quy định tại Phụ lục 01, 02 (sửa đổi tăng thêm khoảng 10% -20% so với mức giá quy định hiện hành). |